

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DSST

Ngày: 09/5/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy.

Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Linh Chi, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ - Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2021/TLST-DS ngày 15/10/2021; về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST-DS ngày 28/3/2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 73/TB-TA ngày 22/4/2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Ngân hàng BIDV). Địa chỉ: Tháp B, số 35 H, quận H, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Duy Q, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Huế. Địa chỉ: Số 41 H, phường P, thành phố H, tỉnh T (Theo giấy ủy quyền số 0423/QĐ-BIDV.TTH ngày 27/05/2021) - có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Hồ Thanh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 36 M, phường G, thành phố H, tỉnh T. Chỗ ở hiện nay: Lô 50, đường số 2, Đ, thành phố H, tỉnh T - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T có quan hệ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Gọi tắt: Ngân hàng BIDV.TTH) chi tiết như sau:

1/Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016, theo đó Ngân hàng BIDV.TTH cho ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T vay số tiền 390.000.000 đồng, mục đích vay là để mua xe ô tô hiệu MITSUBISHI MIRAGE, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, thời điểm trả hết nợ 22/11/2023; Lãi suất kỳ thứ nhất: 8.8%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên. Lãi suất từ kỳ thứ hai trở đi: Áp dụng lãi suất cho vay thả nổi, điều chỉnh định kỳ 06 tháng một lần vào ngày 01 của tháng điều chỉnh... Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Trường hợp lãi suất trong hạn được điều chỉnh thì lãi suất nợ quá hạn sẽ tính theo mức lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh.

Để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm gốc, lãi và các chi phí có liên quan) cho khoản vay trên, ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T thế chấp cho Ngân hàng BIDV.TTH tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của mình là xe ô tô con 05 chỗ hiệu MITSUBISHI MIRAGE màu trắng, sản xuất năm 2016, số máy: 3A92UDG5166, số khung: A03AHH000746, biển kiểm soát 75A-091.80. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012222 do CA tỉnh TT Huế cấp ngày 17/11/2016, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/9217129/HĐBĐ ngày 22/11/2016.

2/ Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2866357/HĐTD ngày 05/7/2018, Ngân hàng BIDV.TTH cho ông T, bà T vay số tiền 1.300.000.000 đồng, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô con 7 chỗ hiệu Volkswagen Tiguan mới 100% theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 18.0077 ký ngày 25/6/2018 giữa ông Lê Văn T và Công ty cổ phần Auto Haus Thăng Long, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày Ngân hàng giải ngân khoản vay đầu tiên cho bên vay là ngày 05/7/2018, thời điểm trả hết nợ 05/7/2025 (được tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến thời điểm trả hết toàn bộ tiền gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan). Lãi suất (Năm = 365 ngày); lãi suất vay trong hạn: kỳ thứ nhất là 7.7%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân; từ kỳ thứ 2 trở đi: Sau 12 tháng kể từ ngày giải ngân áp dụng lãi suất cho vay thả nổi, lãi suất được thả nổi và điều chỉnh định kỳ 6 tháng một lần. Ngày điều chỉnh lãi suất là ngày 01 của tháng điều chỉnh... Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Trường hợp lãi suất trong hạn được điều chỉnh thì lãi suất nợ quá hạn sẽ tính theo mức lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh.

Để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm gốc, lãi và các chi phí có liên quan) cho khoản vay trên, ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T thế chấp cho Ngân hàng BIDV.TTH tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của mình là xe ô tô con 7 chỗ hiệu Volkswagen Tiguan, màu đen, năm sản xuất 2017, số máy: DGV005793, số khung: WVGZZZ5NZJM093376, biển kiểm soát: 75A-128.45. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021179 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 04/7/2018 cho ông Lê Văn T, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/2866357/HĐBĐ ký ngày 05/7/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T đã thanh toán cho Ngân hàng BIDV.TTH tổng số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số

01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016 là 359.617.223đồng (Trong đó: Tiền gốc 243.440.000đồng, tiền lãi trong hạn 115.749.339đồng, lãi quá hạn 427.884đồng). Số tiền còn nợ lại phía Ngân hàng BIDV.TTH nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T, bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Đến thời điểm 27/5/2021, ông T, bà T còn nợ Ngân hàng BIDV.TTH tại các hợp đồng tín dụng trên tổng số tiền là 1.131.115.388đồng. Trong đó, Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016, nợ tổng số tiền 190.427.872đồng (trong đó nợ gốc là 176.560.000đồng, nợ lãi trong hạn là 13.329.226đồng, nợ lãi quá hạn là 538.646đồng). Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2866357/HĐTD ngày 05/7/2018, nợ tổng số tiền 940.687.516đồng (trong đó nợ gốc 882.175.000đồng, nợ lãi trong hạn 55.611.131đồng, nợ lãi quá hạn là 2.901.385đồng).

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam. Ngân hàng BIDV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thanh T và ông Lê Văn T phải thanh toán cho Ngân hàng BIDV tính đến ngày 27/5/2021, tổng số tiền là 1.131.115.388đồng (Trong đó, nợ gốc 1.058.735.000đồng, nợ lãi trong hạn 68.940.357đồng, nợ lãi quá hạn là 3.440.031đồng).

Ngoài ra, đề nghị Tòa án buộc bà T và ông T phải thanh toán tiền lãi phát sinh được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 28/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bà T và ông T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng BIDV, thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng BIDV, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của bà T và ông T đối với Ngân hàng BIDV. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà T và ông T tại Ngân hàng BIDV, thì bà T và ông T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ.

Theo bản tự khai ngày 14/12/2021, ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T trình bày:

Vợ chồng ông, bà thừa nhận số tiền nợ gốc, nợ lãi theo yêu cầu của Ngân hàng BIDV là đúng. Do điều kiện kinh tế không thuận lợi nên ông, bà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại các hợp đồng nên mới xảy ra tranh chấp.

Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đến ngày 30/3/2022, ông T, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng BIDV toàn bộ nợ gốc và nợ lãi (trong đó Ngân hàng BIDV có miễn giảm một phần lãi) đối với hợp đồng tín dụng số 01/2018/2866357/HĐTD ngày 05/7/2018, cụ thể đã tất toán tổng số tiền là 945.384.781đồng (trong đó trả nợ gốc 812.175.000đồng, trả nợ lãi trong hạn 37.825.000đồng, nợ lãi trong hạn được miễn giảm là 88.715.623đồng, nợ lãi quá hạn được miễn giảm là 6.669.158đồng). Ngân hàng BIDV Thừa Thiên Huế cũng tiến hành bàn giao lại tài sản thế chấp là xe ô tô 7 chỗ hiệu Volkswagen Tiguan,

biển kiểm soát 75A-128.45 cho ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T. Tại phiên tòa, Ngân hàng BIDV đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền ông T và bà T đã tắt toán với Ngân hàng BIDV như đã nêu trên, đồng thời rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2018/2866357/HĐTC ngày 05/7/2018. Nên Ngân hàng BIDV chỉ yêu cầu ông T, bà T thanh toán số tiền nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016 tính đến ngày xét xử sơ thẩm (09/5/2022) tổng số tiền là 177.676.969 đồng (Trong đó: Nợ gốc 146.560.000 đồng, nợ lãi trong hạn 28.737.042 đồng, nợ lãi quá hạn 2.379.928 đồng) và yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày tiếp theo là ngày 10/5/2022, của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016 cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì Ngân hàng BIDV có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô con hiệu MITSUBISHI màu trắng, loại MIRAGE, số chỗ ngồi: 05 chỗ, số khung: A03AHH000746, số máy: 3A92UDG5166, biển kiểm soát: 75A-091.08 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/9217129/HĐBĐ ngày 22/11/2016 để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế phát biểu ý kiến:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là: BIDV), buộc ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T phải thanh toán toàn bộ số nợ gồm nợ gốc, nợ lãi của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử là 177.676.969 đồng (Trong đó nợ gốc là: 146.560.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 28.737.042 đồng, lãi quá hạn: 2.379.928 đồng) cho Ngân hàng TMCP Đ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu trả nợ của bị đơn đối với Hợp đồng tín dụng 01/2018/2866357/HĐTD ngày 05/7/2018 và xử lý hợp đồng thế chấp số 01/2018/2866357/HĐBĐ ngày 05/7/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo mở lại phiên tòa hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ các hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Thừa Thiên Huế với ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T thể hiện nội dung: Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Thừa Thiên Huế cho ông T và bà T vay tiền tại các Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016 và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2866357/HĐTD ngày 05/07/2018. Nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và nội dung thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp nêu trên, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Xét hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016, tài sản đảm bảo là xe ô tô xe ô tô con 05 chỗ hiệu MITSUBISHI MIRAGE màu trắng, sản xuất năm 2016, số máy: 3A92UDG5166, số khung: A03AHH000746, biển kiểm soát 75A-091.08, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012222 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 17/11/2016 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/9217129/HĐBĐ ngày 22/11/2016 và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2866357/HĐTD ngày 05/7/2018, tài sản đảm bảo là xe ô tô xe ô tô con 07 chỗ hiệu Volkswagen Tiguan, màu đen, sản xuất năm 2017, số máy: DGV005793, số khung: WVGZZZ5NZJM093376, biển kiểm soát 75A-128.45, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021179 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp cho ông Lê Văn T ngày 04/7/2018 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/2866357/HĐBĐ ngày 05/7/2018. Tất cả các hợp đồng được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức. Do đó, các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp trên đều có hiệu lực pháp luật.

Theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên, thì bà Hồ Thanh T – ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng BIDV đầy đủ và đúng hạn. Tuy nhiên, đến kỳ trả nợ, bà Hồ Thanh T – ông Lê Văn T đã không trả nợ theo cam kết tại các Hợp đồng tín dụng dẫn đến các khoản vay đã bị quá hạn.

Như vậy, ông T và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng BIDV. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T phải trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử (là ngày 09/5/2022)

là 177.676.970đồng (Trong đó: Nợ gốc 146.560.000đồng, nợ lãi trong hạn 28.737.042.đồng, nợ lãi quá hạn 2.379.928đồng) của Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016, là có cơ sở và cần được chấp nhận.

[5] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 10/5/2022 cho đến khi ông T và bà T trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016 và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2866357/HĐTD ngày 05/07/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên.

[6] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo: Hội đồng xét xử nhận thấy, như đã nhận định trên thì Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/9217129/HĐBĐ ký ngày 22/11/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/2866357/HĐBĐ ký ngày 05/07/2018 để đảm bảo cho ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T vay các Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016 và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2866357/HĐTD ngày 05/07/2018 đều hợp pháp. Theo cam kết của bên thế chấp và bên nhận thế chấp, thì bên thế chấp đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp để bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo đảm với Ngân hàng BIDV cả nợ gốc và tiền lãi phát sinh.

[7] Về yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, vào ngày 30/3/2022 bị đơn ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T đã tất toán toàn bộ khoản nợ vay tại Hợp đồng tín dụng số 01/2018/2866357/HĐTD ngày 05/7/2018, với tổng số tiền 945.384.781đồng (trong đó trả nợ gốc 812.175.000đồng, trả nợ lãi trong hạn 37.825.000đồng, nợ lãi trong hạn được Ngân hàng miễn giảm 88.715.623đồng, nợ lãi quá hạn được Ngân hàng miễn giảm 6.669.158đồng). Ngân hàng BIDV Thừa Thiên Huế cũng tiến hành bàn giao lại tài sản thế chấp là xe ô tô 7 chỗ hiệu Volkswagen Tiguan, biển kiểm soát 75A-128.45 cho ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T.

Tại phiên tòa, Ngân hàng BIDV rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền nợ gốc và nợ lãi của hợp đồng tín dụng số 01/2018/2866357/HĐTD ngày 05/7/2018 là 945.384.781đồng, đồng thời rút yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo đối với chiếc xe 07 chỗ hiệu Volkswagen Tiguan, biển kiểm soát 75A-128.450, theo Hợp đồng thế chấp số 01/2018/2866357/HĐBĐ ngày 05/7/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn là Ngân hàng BIDV rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bị đơn trả nợ gốc và nợ lãi và rút một phần yêu cầu xử lý

tài sản thế chấp như đã nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện một phần của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận; trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng BIDV số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 19 Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T.

Buộc ông Lê Văn T và Hồ Thanh Tâm có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/5/2022) là 177.676.970đồng (Trong đó: Nợ gốc 146.560.000đồng, nợ lãi trong hạn 28.737.042.đồng, nợ lãi quá hạn 2.379.928đồng) của Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016 giữa ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T và Ngân hàng thương mại cổ phần Đ–Chi nhánh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T không trả đủ nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô con hiệu MITSUBISHI màu trắng, loại MIRAGE, số chỗ ngồi: 05 chỗ, số khung:

A03AHH000746, số máy: 3A92UDG5166, biển kiểm soát: 75A-091.08 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/9217129/HĐBĐ ngày 22/11/2016 đứng tên bà Hồ Thanh T. Trường hợp tài sản thế chấp đã xử lý nhưng không đủ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì bị đơn là ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T phải có nghĩa vụ trả tiếp số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

[2]. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/2866357/HĐTD ngày 05/7/2018 đối với số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi đã thanh toán là 945.384.781đồng, và đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo đối với chiếc xe 07 chỗ hiệu Volkswagen Tiguan, biển kiểm soát 75A-128.450, theo Hợp đồng thế chấp số 01/2018/2866357/HĐBĐ ngày 05/7/2018.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T phải chịu $(177.676.970\text{đồng} \times 5\%) = 8.883.848\text{đồng}$ (Làm tròn: 8.884.000đồng) (Tám triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 22.885.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/0000616 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

[4]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát NDTP Huế;
- Tòa án ND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADSTP Huế;

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

-Lưu.

Lê Thị Phương Dung

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 ngày 09 tháng 5 năm 2022;
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế)
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vy và bà Đoàn Thị Thanh Nhân.
Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 275/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (Ngân hàng BIDV). Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Duy Quý, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Huế. Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo giấy ủy quyền số 0423/QĐ-BIDV.TTH ngày 27/05/2021) - có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Hồ Thanh T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 36 Mạc Đĩnh Chi, phường Gia Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: Lô 50, đường số 2, Đông Nam Thủy An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế - đều vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

[1]. Về điều luật áp dụng:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy đề nghị.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 19 Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/3

[2]. Về nội dung:

1/ Về yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy đề nghị.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T.

Buộc ông Lê Văn T và Hồ Thanh Tâm có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/5/2022) là 177.676.970đồng (Trong đó: Nợ gốc 146.560.000đồng, nợ lãi trong hạn 28.737.042.đồng, nợ lãi quá hạn 2.379.928đồng) của Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2016/9217129/HĐTD ngày 22/11/2016 giữa ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T và Ngân hàng thương mại cổ phần Đ–Chi nhánh Thừa Thiên Huế.

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/3

2/ Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy đề nghị.

Trường hợp ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T không trả đủ nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo là xe ô tô con hiệu MITSUBISHI màu trắng, loại MIRAGE, số chỗ ngồi: 05 chỗ, số khung: A03AHH000746, số máy: 3A92UDG5166, biển kiểm soát: 75A-091.08 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2016/9217129/HĐBĐ ngày 22/11/2016 đứng tên bà Hồ Thanh T. Trường hợp tài sản thế chấp đã xử lý nhưng không đủ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì bị đơn là ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T phải có nghĩa vụ trả tiếp số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân: Đồng ý.

- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.

Biểu quyết: 3/3

[3]. Về yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với một phần nợ gốc, nợ lãi và rút một phần xử lý tài sản thế chấp:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy đề nghị.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/2866357/HĐTD

ngày 05/7/2018 đối với số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi đã thanh toán là 945.384.781 đồng, và đình chỉ yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo đối với chiếc xe 07 chỗ hiệu Volkswagen Tiguan, biển kiểm soát 75A-128.450, theo Hợp đồng thế chấp số 01/2018/2866357/HĐBĐ ngày 05/7/2018.

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân: Đồng ý.
 - Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.
- Biểu quyết: 3/3

[4]. Về án phí:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy đề nghị.
Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T và bà Hồ Thanh T phải chịu $(177.676.970 \text{ đồng} \times 5\%) = 8.883.848 \text{ đồng}$ (Làm tròn: 8.884.000 đồng) (Tám triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 22.885.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2011/0000616 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân: Đồng ý.
 - Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.
- Biểu quyết: 3/3

[5]. Về quyền yêu cầu thi hành án:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy đề nghị.
Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân: Đồng ý.
 - Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.
- Biểu quyết: 3/3

[6]. Về quyền kháng cáo:

- Ý kiến của HTND ông Nguyễn Văn Vy đề nghị.
Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Ý kiến của HTND bà Đoàn Thị Thanh Nhân: Đồng ý.
 - Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa bà Lê Thị Phương Dung: Đồng ý.
- Biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

